

# PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG – GÓC ĐỘ XÃ HỘI

**PGS.TS.Tôn Nữ Quỳnh Trân**

*Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển*

Khái niệm “Phát triển bền vững” là thành tựu của tư duy con người vào cuối thế kỷ XX. Khái niệm này được đề cập đến ở cả các quốc gia phát triển lẫn các quốc gia đang phát triển và trở thành mục tiêu phát triển của xã hội loài người hiện nay. Trong tư tưởng hiện nay, phát triển phải có nghĩa là phát triển bền vững, là phát triển phải có trọng tâm là con người, vì con người và bên cạnh đó là tính hiệu quả của chính quyền trong vai trò xây dựng chiến lược và can thiệp cùng điều chỉnh.

## **1. Quan điểm về phát triển đô thị bền vững:**

Khái niệm “Phát triển đô thị bền vững” không nằm ngoài khái niệm phát triển bền vững. Nội dung của khái niệm phát triển bền vững được lồng trong khung cảnh đô thị. Có nhiều lý thuyết về phát triển đô thị, trong đó, trước đây, quan điểm áp đảo là lấy sự tăng trưởng kinh tế làm mục đích cho sự phát triển. Lý thuyết này chi phối quá trình phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa trong một giai đoạn dài của lịch sử phát triển đô thị.

Chính vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà có sự tập trung sản xuất công nghiệp và thương mại. Những điều kiện đáp ứng cho sự tập trung đó là sự phát triển kết cấu hạ tầng, nhà ở, các dịch vụ cho sản xuất. Quá trình phát triển đô thị lấy tăng trưởng kinh tế làm trọng tâm đã đem lại các tiến bộ về mặt xã hội. Theo số liệu của Liên Hợp quốc thì phát triển kinh tế đã đem lại kết quả như sau:

- Tuổi thọ con người đang ngày càng cao lên, rõ nhất là từ cách đây nửa thế kỷ<sup>1</sup>.
- Tỷ lệ tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi trên thế giới đã giảm khoảng 1/3 kể từ năm 1990<sup>2</sup>.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm.
- Tỷ lệ dân cư được dùng nước sạch tăng.
- Tỷ lệ nạn mù chữ cho người lớn giảm.

Dù có những kết quả trên, nhưng phát triển đô thị lấy kinh tế làm trọng tâm thì chỉ chú ý đến những yêu cầu xã hội phục vụ cho tăng trưởng, sẽ làm cho đô thị phát triển không cân bằng, có thể đưa đến những hậu quả nghiêm trọng như môi trường bị ô nhiễm, vùng ven đô bị tàn phá, giao thông hỗn độn, tội phạm gia tăng.... Những vấn đề trên thường được gọi là “khủng hoảng đô thị”. Cuộc “khủng hoảng đô thị” bắt con người phải thay đổi quan điểm và chiến lược về phát triển đô thị. Quan điểm phát triển đô thị có mục tiêu là phát triển con người, là phát triển xã hội đô thị dần dần chiếm ưu thế, song song với nó là sự phát triển của khái niệm phát triển đô thị bền vững.

---

<sup>1</sup> Huy Lê, “Tuổi thọ trung bình con người sẽ vượt qua 100 tuổi”, Viện Khoa học Nghiên cứu Nhân tài Nhân lực, 18/10/2009.

<sup>2</sup> Tổ chức Y tế thế giới (WHO) công bố vào tháng 5 năm 2009, Nguồn: *Con người và thiên nhiên*, <http://www.thiennhien.net/news/142/ARTICLE/8700/2009-06-01.html>.

Dù cùng xuất phát từ khái niệm phát triển bền vững, nhiều nhà khoa học, nhiều nhà quản lý dưới sự chi phối của lĩnh vực hoạt động của mình, đã đưa ra nhiều khái niệm khác nhau về khái niệm này. Nhà sinh thái học nhấn mạnh đến việc bảo vệ môi trường, các nhà tài chính nói đến sự lành mạnh, trong sáng (transparency) của tài chính đô thị, các nhà quản lý chú trọng đến sự phối hợp cùng phát triển đồng bộ giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa và quản lý. Dù xuất phát từ nhiều góc độ khác nhau, nhưng tất cả đều có cùng một quan điểm về **mục tiêu con người, là phát triển vì chất lượng sống của con người**, để cho con người sống xứng đáng với cuộc sống vô cùng quý báu của chính họ và cũng để bảo đảm cho chất lượng sống của các thế hệ tương lai.

Với quan điểm phát triển đô thị bền vững này, con người thị dân, không những là mục tiêu cho phát triển mà còn là động lực phát triển, hoàn thiện mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội và với tự nhiên.

Tổng hợp kết quả thảo luận của nhiều nhà khoa học, nhà hoạt động xã hội trên thế giới, David C. Korten<sup>3</sup> đưa ra câu trả lời về xã hội toàn diện và xã hội bền vững như sau:

- Xã hội toàn diện phải đảm bảo mọi người dân được quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến cuộc sống của họ và được quyền cơ hội để được công nhận và tôn trọng có đóng góp cho gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Xã hội bền vững tôn vinh sự thống nhất và đa dạng của cuộc sống. Nó bao trùm các nghĩa vụ tự nhiên của xã hội con người để bảo vệ hạnh phúc của các thế hệ tương lai của tất cả các loài bằng cách duy trì sự tự nhiên của trái đất và công nhận quyền của các loài khác cùng chia sẻ trong không gian sinh thái của hành tinh<sup>4</sup>.

Và con người đi đến kết luận về một đô thị tốt, đạt tiêu chuẩn ngày nay là phải đảm bảo các yêu cầu sau đây: Trong sạch, rõ ràng, hiệu quả trong quản lý, có điều kiện lựa chọn nơi ở cho mọi loại thu nhập, **có các cơ hội và việc làm đầy đủ**, có điều kiện giải trí và nghỉ ngơi tốt, có môi trường trong sạch, có môi trường an toàn, hệ thống giao thông tốt, hệ thống giáo dục tốt, dịch vụ y tế tốt.

Chiến lược phát triển đô thị phải đối mặt với vấn đề điều chỉnh quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tăng chất lượng sống của thị dân. Phát triển đô thị bền vững là một tiến trình qua đó các thành viên của đô thị làm tăng được khả năng của cá nhân và của các thiết chế của mình như cơ cấu, luật lệ, tập quán và giá trị hình thành thái độ và mối quan hệ của con người trong xã hội, để huy động và quản lý các nguồn lực tạo ra những thành quả bền vững và được phân phối công bằng nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống phù hợp với cuộc sống của họ.

## **2. Yếu tố con người trong phát triển đô thị bền vững hiện nay:**

Phát triển đô thị bền vững có nhiều mục tiêu, trong đó việc nâng cao chất lượng sống có những nội dung rất cụ thể về y tế, giáo dục, môi trường sạch, sự công bằng cho các thế hệ, sự tham gia vào đời sống xã hội... Để tiến hành phát triển bền vững, cần có một hệ thống các biện pháp, chính sách. Không thể nào có sự phát triển đơn lẻ nào, mà cần có sự phát triển đồng bộ. Các yếu tố tạo thành sự phát triển phải được điều phối mang

<sup>3</sup> David C. Korten (1937– ) là một nhà kinh tế người Mỹ, nguyên là giáo sư tại Đại học Harvard University Graduate School of Business.

<sup>4</sup> David C. Korten, People – Centered Development Forum, <http://www.pcdf.org/about.htm>

tính hệ thống mới đạt được kết quả mong muốn. Trên ý tưởng đó, Ngân hàng Thế giới đưa ra một số mục tiêu cụ thể của phát triển bền vững là làm rõ trọng tâm các mục tiêu lớn của phát triển, tăng cường tính đồng bộ trong hoạch định chính sách, nhấn mạnh các quá trình thể chế để duy trì phát triển và liên kết các nỗ lực phát triển.

Con người là chủ thể của xã hội và là đối tượng của phát triển xã hội. Nhằm làm rõ trọng tâm các mục tiêu trên và tăng cường tính đồng bộ của các chính sách, Ngân hàng Thế giới đưa ra thí điểm một chiến lược, được gọi là Khuôn khổ phát triển toàn diện. Khuôn khổ này được xem như một công cụ điều phối trong quản lý và kế hoạch hóa nhằm tháo gỡ các ách tắc xảy ra trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Việc thực hiện các mục tiêu ấy luôn luôn cần có sự tham gia của đông đảo các thành phần trong xã hội có liên quan. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của chính quyền, các cơ quan và các tổ chức phối hợp hành động để vượt qua những thử thách trong quá trình phát triển. Khuôn khổ phát triển toàn diện này tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền tiến hành một khuôn trách nhiệm cho từng phạm vi, từng lĩnh vực, đề ra từng việc cho từng lĩnh vực để cùng phát triển kích thích tăng trưởng với các nguyên tắc như sau<sup>5</sup>:

- Quốc gia chứ không phải các cơ quan tài trợ, phải là nhân tố chủ đạo các chiến lược phát triển của mình, quyết định các mục tiêu phát triển và điều phối các chương trình phát triển.

- Quan hệ chặt chẽ giữa chính phủ và tư nhân, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan tài trợ và các tổ chức xã hội để thống nhất chương trình thực hiện.

- Các vấn đề về xã hội và các yếu tố cơ cấu phải được xử lý cân bằng và đồng thời với các vấn đề tài chính, kinh tế vĩ mô.

### **3. Phát triển đô thị - Thành tựu và những vấn đề trong lĩnh vực xã hội:**

Trong quá trình phát triển đô thị, chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của TP.Hồ Chí Minh được triển khai thuận lợi, các ngành công nghiệp phát triển, có khả năng cạnh tranh, có thị trường trong nước và xuất khẩu, việc hợp tác kinh tế với khu vực và quốc tế được tăng cường, thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài, khai thác được các nguồn vốn để phát triển công nghiệp. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế được thể hiện qua việc giảm tổng sản phẩm nông nghiệp. Sự chuyển dịch ấy biểu lộ rất rõ là hoạt động nông nghiệp sẽ xuống rất thấp. Trong khi đó, các hoạt động công nghiệp, dịch vụ sẽ tăng lên.

Với Quyết định số 188/2004/QĐ-TTg ban hành ngày 01/11/2004, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định phê duyệt "Quy hoạch phát triển công nghiệp TP.Hồ Chí Minh đến năm 2010, có tính đến năm 2020". Theo đó, sẽ phát triển TP.Hồ Chí Minh trở thành Thành phố công nghiệp vào năm 2015 - 2017, là trung tâm công nghiệp, giữ vai trò đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước.

Ngoài những thành tựu đầy ấn tượng, trong quá trình phát triển, thành phố gặp nhiều thách thức cũng quan trọng không kém trong lĩnh vực môi trường, xã hội và ngay cả trong kinh tế, văn hóa.

Có một thời, vì chạy theo phát triển, TP.Hồ Chí Minh, đã không áp dụng đúng mức biện pháp đối với sự tác động đến môi trường tự nhiên trong phát triển đô thị. Nhiều kênh rạch với dòng nước trong xanh đã bị lấp đi, nhường chỗ cho việc xây dựng nhà ở, xí

---

<sup>5</sup> Ngân hàng thế giới, *Bước vào thế kỷ 21*, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, 1999, hộp 4, trang 25.

nghiệp. Những con kênh biến thành những đường nước chết. Môi trường sống của vùng nội thị trở nên cần cỗi. Vấn đề môi trường được đưa lên, trở thành vấn đề quốc gia, luật môi trường ra đời vào năm 2005 đã kịp thời cứu vãn tình trạng xuống dốc của môi trường. Các dự án phát triển đều phải tuân thủ Luật Môi trường, đều phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ những dự án nào có biện pháp bảo vệ môi trường thì mới được tiến hành thực hiện.

Song hành với tác động của phát triển đô thị lên môi trường thiên nhiên là tác động của nó lên môi trường xã hội, lên người dân. Sự tác động này cũng sâu sắc chẳng kém gì môi trường. Các dịch vụ đô thị trở nên đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị dân. Cánh cửa đô thị rộng mở, tiếp thu nhiều cái mới, cái đẹp của tiến bộ loài người. Con người đô thị được phát huy các năng lực của mình, có nhiều cơ hội để phát triển hơn. Nhưng những tác động của phát triển đô thị lên trên lĩnh vực xã hội còn có nhiều mặt tiêu cực, ảnh hưởng nặng nề lên trên đời sống của một bộ phận thị dân, làm cho tình hình phát triển đô thị của thành phố không đúng nghĩa với mục tiêu phát triển đô thị bền vững vì chất lượng sống của con người.

Trong sự vận hành của phát triển đô thị của TP.Hồ Chí Minh có hai chuyển động tác động mạnh mẽ đến môi trường xã hội của thành phố. Trước tiên, là hiện tượng đô thị hóa vùng ven, và sau đó là các chương trình di dời tái định cư. Cả hai chuyển động trên đều kèm theo tác động đến vấn đề nhạy cảm là việc làm của người dân có liên quan.

### **3.1. Đô thị hóa và vấn đề việc làm:**

Đô thị hóa vùng ven, một biểu hiện mạnh mẽ của phát triển đô thị, là một quá trình biến đổi kinh tế - xã hội phức hợp, chứa đựng nhiều mâu thuẫn nội tại. Những tác động to lớn và có tính quyết định của nó đòi hỏi con người phải có chiến lược ứng xử chủ động mỗi khi nó xuất hiện. Nó tạo ra *tình thế không đảo ngược* được tại nơi mà nó xuất hiện. Một nơi nào đã có hiện tượng đô thị hóa, thì xã hội, cảnh quan nơi ấy không thể nào trở lại được trạng thái trước đó. Nhiều mô hình và cơ chế mới xuất hiện, khác hẳn với những gì đã ngự trị trước đây, là con người bị cắt đứt với hành vi quen thuộc đã có, phải học cách suy nghĩ mới, hành động mới. Tốc độ đô thị hóa tăng lên hàng ngày, tăng nhanh đến mức là có những vấn đề xuất hiện, rồi biến đổi bản chất trước khi con người kịp nắm bắt được chúng<sup>6</sup>. Nó đã làm biến đổi vùng ven, từ những vùng nông thôn mà tính đô thị có xuất phát điểm rất thấp, với hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, trở thành nơi có sự đầu tư mạnh với các khu công nghiệp, hạ tầng cơ sở được nâng cấp, chế độ sử dụng ruộng đất thay đổi, đất nông nghiệp biến thành đất đô thị, nền kinh tế cơ bản nông nghiệp dịch chuyển sang phi nông nghiệp, nhiều cơ hội việc làm xuất hiện, đồng thời là sự biến mất một số việc làm cơ bản của nông thôn. Một xã hội mới với những cơ chế mới, đòi hỏi con người phải thích nghi nhanh chóng, đòi hỏi các cơ quan hữu quan phải có định hướng và có trình độ giải quyết những vấn đề mới xuất hiện.

Trong những chuyển dịch do đô thị hóa gây ra, việc biến đổi cơ cấu nghề nghiệp của người dân có liên quan là một trong những vấn đề đáng quan tâm hàng đầu vì những tác động trực tiếp của nó lên đời sống của những con người đang sống trong vùng đô thị hóa. Đó cũng là sự thách thức ở những cấp độ khác nhau mà thành phố Hồ Chí Minh phải

---

<sup>6</sup> Tôn Nữ Quỳnh Trân, “Vấn đề phát triển đô thị bền vững”, trong *Phát triển đô thị bền vững* (Tôn Nữ Quỳnh Trân và Nguyễn Thế Nghĩa chủ biên), Nxb Khoa học Xã hội, 2002, tr.21.

đổi mặt khi muốn tìm sự cân bằng giữa phát triển hạ tầng cơ sở với việc nâng cao chất lượng sống của người dân.

Nhiều thành phần dân cư phải chuyển đổi việc làm như người nông dân, người thợ thủ công, người buôn bán nhỏ, người làm dịch vụ liên quan đến nông nghiệp. Người nông dân là thành phần chịu tác động mạnh mẽ nhất của sự chuyển dịch sử dụng đất, vì trong điều kiện mới họ hoàn toàn không thể làm nghề nông như cũ. Họ phải đương đầu với một sự chuyển đổi về nghề nghiệp mà chưa được chuẩn bị trước. Việc tìm được việc làm hay nghề mới tùy thuộc vào nhiều yếu tố như độ tuổi, giới, trình độ văn hóa, tâm lý, gia đình, chính quyền địa phương..., trong đó yếu tố tuổi tác là một trở ngại to lớn. Dường như những người trên 40 tuổi (đặc biệt là phụ nữ) hiếm có cơ may trở thành công nhân viên chức hoặc công nhân tại các khu công nghiệp. Nguy cơ trở thành người nghèo đô thị là rất cao ở lứa tuổi này. Trình độ học vấn là yếu tố quyết định giúp những người nông dân còn trẻ khả năng tìm việc làm, nhưng như ta đã biết, trình độ học vấn ở ngoại thành TP.Hồ Chí Minh vốn rất thấp. Những người làm dịch vụ liên quan đến nông nghiệp như mua bán, chuyên chở, chế biến nông phẩm, sửa chữa nông cụ... cũng bị thách thức không kém những người trực tiếp canh tác trên đồng ruộng...

Quá trình chuyển đổi việc làm của người dân trong vùng đô thị hóa có những khó khăn khó vượt qua nếu không có những chương trình tích cực hỗ trợ cho sự chuyển đổi. Những khó khăn này vừa mang tính chủ quan, vừa mang tính khách quan. Hai khó khăn lớn nhất mà người dân gặp phải là trình độ học vấn thấp và thiếu vốn để chuyển đổi nghề hoặc việc làm. Trình độ học vấn thấp là khó khăn quan trọng nhất của người trong vùng nông thôn khi muốn chuyển đổi nghề nghiệp và thiếu vốn là trở ngại cho việc tìm được hoạt động sản xuất mới. Ngoài ra còn có một số khó khăn khác như người dân không tin ở việc làm mới, quá tuổi. Những khó khăn mang tính khách quan là thiếu sự giúp đỡ của các định chế như trung tâm dạy nghề, cơ sở giới thiệu việc làm, chính quyền địa phương... Những khó khăn mà người dân gặp phải trong quá trình tìm việc làm không phải là những khó khăn tạm thời, mà tác động của nó có thể kéo dài cả đời họ và thậm chí đến các thế hệ sau.

Những nhân tố tích cực giúp đỡ cho người phải chuyển đổi việc làm thường là mạng lưới xã hội của họ, là bà con quen biết, là hàng xóm, anh em bạn bè. Những quan hệ cá nhân của gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc này. Việc cá nhân, gia đình tự xoay sở không nhận được sự giúp đỡ nào từ các cơ quan đoàn thể vẫn là cách chủ yếu của người nông dân tìm việc làm cho mình. Còn sự giúp đỡ của các định chế Nhà nước cho người liên quan thì rất ít. Trong vấn đề này vai trò của các trung tâm dạy nghề, các trung tâm giới thiệu việc làm, chính quyền địa phương rất mờ nhạt.

### **3.2. Di dời tái định cư và vấn đề việc làm:**

Bên cạnh hiện tượng đô thị hóa vùng ven là việc di dời tái định cư của người dân. Khi đô thị phát triển, một yêu cầu lớn đặt ra là phải tái kiến trúc lại không gian đô thị cho phù hợp với phát triển mới như quy mô dân số gia tăng, sự hình thành các khu công nghiệp, thương mại, yêu cầu nâng cao chất lượng sống của thị dân... Yêu cầu tái kiến trúc ngày càng bức thiết, tương đồng với tốc độ phát triển của đô thị và của đô thị hóa. Nếu tái kiến trúc không phù hợp với tốc độ phát triển đô thị và đô thị hóa, thì một sự chênh lệch sẽ xuất hiện, hậu quả của việc phát triển đô thị không bền vững, không đồng bộ.

Việc quy hoạch tái cấu trúc không gian đô thị mỗi khi được đem ra ứng dụng, thì đều không tránh khỏi việc di dời tái định cư một bộ phận dân cư nằm trong vùng quy hoạch. Như vậy, quy hoạch tái cấu trúc không gian đô thị, quy hoạch tái định cư không chỉ liên quan đến các vấn đề kỹ thuật mà còn đụng chạm sâu đậm đến cuộc sống của người dân ở mọi khía cạnh. Tái định cư là một vấn đề thuộc lĩnh vực nhân văn, đòi hỏi phải có cái nhìn và những biện pháp tổng hợp.

Cũng như đô thị hóa, di dời tái định cư làm nảy sinh vấn đề nhạy cảm là công ăn việc làm, là việc ổn định đời sống của bộ phận người dân có liên quan. Nếu chương trình tái định cư tốt thì có thể ngăn chặn được sự nghèo hóa của những người bị di dời và thậm chí có thể giúp cho họ bớt nghèo bằng cách xây dựng một cuộc sống bền vững. Qua nhiều dự án, Ngân hàng Thế giới rút ra được kinh nghiệm là nếu vấn đề tái định cư không được giải quyết một cách thỏa đáng thì sẽ gây trở ngại không nhỏ đến việc thực hiện dự án và đôi khi nó còn làm tăng sự căng thẳng về mặt chính trị. Nó là nguyên nhân làm hạ thấp giá trị của các dự án mang đầy ý nghĩa tốt đẹp mà chúng ta muốn thực hiện và không ít dự án bị trì hoãn một thời gian dài chỉ vì vấn đề này. Sự chậm trễ cho việc thực hiện dự án dẫn đến việc chậm hưởng dụng những lợi ích to lớn mà dự án có thể đem lại. Ngoài ra sự chậm trễ còn kéo theo nhiều chi phí không lường trước được.

Bản thân tái định cư phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó nổi cộm lên vấn đề việc làm, một vấn đề quan trọng, chi phối, ảnh hưởng xuyên suốt đến suy nghĩ, nếp sống cũng như những đắn đo, lo toan đã đè nặng lên đôi vai của người dân tái định cư.

Trên thực tế, công việc di dời tái định cư đã diễn ra ở vùng nội thành lẫn vùng ngoại thành. Tại cả hai nơi, việc làm luôn là vấn đề nhức nhối.

Tại vùng nội thành, trong các hộ được bố trí tái định cư có một bộ phận lớn là những gia đình lao động, có việc làm trong các khu vực kinh tế phi chính thức và gắn chặt với môi trường sống quen thuộc. Công việc làm của họ không thường xuyên và chủ yếu là lao động tay chân. Việc làm của họ có thu nhập thấp nên mức tích lũy của họ kém, thậm chí không có. Nhưng, hầu hết họ đã có được một môi trường được coi “an cư” để sinh sống và mưu sinh qua hàng chục năm trước khi bị giải tỏa. Chúng ta cũng biết rằng việc làm thuộc khu vực phi chính thức rất bấp bênh và rất dễ biến mất khi điều kiện xã hội có một sự thay đổi nào đó. Hầu hết những người dân sống nhờ những việc làm phi chính thức đều gặp khó khăn trong việc tái tạo công việc làm mới. Trong môi trường cũ quen thuộc, họ luôn được sự hỗ trợ, đùm bọc của bà con lối xóm. Việc định cư ở một nơi khác, nhất là trên các chung cư cao tầng đã ảnh hưởng nhiều đến công ăn việc làm của họ, nhất là những nơi tái định cư xa trung tâm thành phố. Có những gia đình sau khi di dời thì các thành viên trong gia đình đã bị mất việc mà không có khả năng tìm công việc mới do nhiều lý do, trong đó phổ biến nhất là không có tay nghề, lớn tuổi, không có vốn, nơi ở mới không thích hợp cho công việc cũ... Nếu như trước đây tại nơi ở cũ dù là nhà lụp xụp, ổ chuột nhưng việc buôn bán có phần thuận lợi hơn. Khi ấy, mỗi ngày họ có thể nấu nồi xôi, hủ tiếu, gánh chè, gánh khoai, làm móng tay, hay khá hơn là tiệm tạp hóa tại nhà cũng kiếm đủ tiền chợ, gạo, mắm, muối cho gia đình nhưng bây giờ dọn nhà lên chung cư thì không gian buôn bán đó không còn nữa. Có rất nhiều hộ sau khi di dời nhưng vẫn phải quay trở về nơi ở cũ để làm ăn sau một thời gian buôn bán tại nơi ở mới không có khách hàng. Từ nơi ở mới về chỗ ở cũ để buôn bán xa nên chi phí cho việc buôn bán cao do mất thời gian và công sức cho việc di chuyển, lợi nhuận bị giảm sút.

Tình trạng thiếu việc làm tại nơi ở mới đã tạo nhiều tâm lý bất an trong người dân tái định cư, là nguy cơ cho khả năng ổn định cuộc sống của họ về sau này.

Tại ngoại thành việc di dời tái định cư nằm trong chuyển động đô thị hóa mà chúng tôi đã đề cập ở trên. Số người tái định cư không có việc làm tỏ ra khá đông. Họ loanh quanh trong khu tái định cư, tỏ ra thanh thản, nhàn hạ. Có thể tình trạng kinh tế gia đình của họ chưa đến hồi báo động, họ vẫn còn tiền do đền bù, sang nhượng đất để chi tiêu, thậm chí có người có rất nhiều tiền tiết kiệm ở ngân hàng, nhưng tình trạng không việc làm kéo dài sẽ đưa đến sự bất ổn trong xã hội, không tích cực cho sự phát triển kinh tế.

Gặp khó khăn lớn trong việc làm, nhưng phần lớn những gia đình tái định cư đều không được quan tâm đúng mức đến khoản thiệt hại này.

#### **4. Một giải pháp cho phát triển đô thị bền vững trong góc độ xã hội:**

Với mục tiêu phát triển đô thị bền vững là tăng chất lượng sống cho người dân, không phải chỉ đối với một bộ phận, mà đối với toàn thể người dân, vấn đề tác động đến môi trường xã hội cần được đặt ra và cần tìm giải pháp cho nó để ổn định cuộc sống người dân có liên quan và nâng cao chất lượng sống của họ.

Chúng tôi cho rằng, tác động của phát triển đô thị lên môi trường xã hội cũng quan trọng so với tác động lên môi trường thiên nhiên, thậm chí còn quan trọng hơn. Môi trường thiên nhiên là khung cảnh sống của con người, còn môi trường xã hội mà cụ thể là việc làm, thì chính là con người, là mục tiêu cho phát triển đô thị bền vững của chúng ta. Chúng ta đã có biện pháp để bảo vệ môi trường thiên nhiên, mà cụ thể là những báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) trong các dự án phát triển đô thị. Vậy môi trường xã hội cũng cần có biện pháp, quy định chặt chẽ đối với những gì tác động đến nó, mà trong trường hợp này là các dự án đầu tư phát triển đô thị. Các dự án ấy, ngoài những luận chứng về kỹ thuật, về môi trường,... có báo cáo về tác động của nó lên đời sống xã hội và những biện pháp bảo đảm việc làm cho những người có liên quan. Chỉ khi nào những báo cáo ấy được thông qua bởi cơ quan chức năng<sup>7</sup> thì dự án ấy mới được triển khai. Và khi được triển khai rồi, thì cần có thẩm định và giám sát, tương tự như các hạng mục khác trong một dự án đầu tư phát triển. Điều kiện này có thể làm chậm đi phần nào tiến độ của dự án, nhưng bảo đảm được mặt an toàn về xã hội. Sự không an toàn về mặt xã hội, tâm lý không ổn định của người dân có khi còn làm chậm dự án hơn, thậm chí, có những dự án cứ phải dậm chân tại chỗ vì thiếu luận chứng xã hội và biện pháp trong lĩnh vực xã hội. Đặt vấn đề xã hội ngang hàng với các hạng mục khác trong các dự án đầu tư phát triển đô thị sẽ là một tiến bộ quan trọng trong việc quản lý phát triển đô thị, đúng với mục tiêu vì con người của phát triển đô thị bền vững.

---

<sup>7</sup> Chúng tôi băn khoăn không biết cơ quan nào sẽ có trách nhiệm phê duyệt luận chứng xã hội của các dự án đầu tư phát triển, là Sở Lao động – Thương binh – Xã hội hay Sở Khoa học và Công nghệ, hay là một Ủy ban liên sở?